

Số: /KH-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026–2030**

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-BNNMT ngày 01/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Công văn số 5586/UBND-NN ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tham mưu thực hiện Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Công văn 118/PTNT-NV ngày 10/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh V/v xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tế phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp trên địa bàn xã Đại Sơn.

UBND xã Đại Sơn xây dựng Kế hoạch đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026–2030 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp; tạo điều kiện để người lao động nông thôn được tiếp cận kiến thức, kỹ năng nghề, khoa học kỹ thuật và chuyển đổi số. Hình thành lực lượng nông dân số có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và thương mại điện tử trong sản xuất, quảng bá và tiêu thụ nông sản.

Xây dựng đội ngũ nông dân chuyên nghiệp có tư duy kinh tế, sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác; góp phần phát triển kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới bền vững.

### **2. Yêu cầu**

Việc đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với nhu cầu thực tế của người dân và định hướng phát triển nông nghiệp của địa phương. Nội dung đào tạo bảo đảm thiết thực, dễ áp dụng, gắn với chuyên giao tiến bộ kỹ thuật và chuyên đổi số trong nông nghiệp.

Huy động sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn, tổ chức đoàn thể, hợp tác xã và các thôn trong quá trình triển khai thực hiện. Việc tổ chức đào tạo phải công khai, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả và được theo dõi, đánh giá định kỳ.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Khảo sát, rà soát nhu cầu đào tạo**

Điều tra, thống kê nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác và các hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển sản xuất của địa phương.

### **2. Đào tạo nghề nông nghiệp**

Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề theo quy định, tập trung vào các lĩnh vực:

- Kỹ thuật trồng cây ăn quả, cây lâm nghiệp và cây có giá trị kinh tế.
- Kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn sinh học.
- Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.
- Sản xuất nông nghiệp an toàn, hữu cơ, tuần hoàn; sử dụng tiết kiệm vật tư đầu vào và bảo vệ môi trường.
- Sơ chế, bảo quản và nâng cao chất lượng nông sản sau thu hoạch.

### **3. Đào tạo, bồi dưỡng nông dân số**

Hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh, internet và các nền tảng số phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập huấn kỹ năng quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên môi trường số, truy xuất nguồn gốc và thanh toán điện tử. Nâng cao khả năng tiếp cận thông tin thị trường, dự báo thời tiết, kỹ thuật canh tác thông qua các ứng dụng công nghệ.

### **4. Bồi dưỡng nông dân chuyên nghiệp**

Cập nhật kiến thức về tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết tiêu thụ sản phẩm. Hướng dẫn lập kế hoạch sản xuất, quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh tế hộ. Tập huấn về tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

### **5. Nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã**

Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đào tạo kỹ năng quản trị, điều hành, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính và phát triển thị trường. Hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý và điều hành hợp tác xã.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

## **1. Đẩy mạnh tuyên truyền**

Tăng cường tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu của công tác đào tạo thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn và các tổ chức đoàn thể; vận động người dân tích cực tham gia học nghề, tập huấn và bồi dưỡng.

## **2. Tăng cường phối hợp**

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, trung tâm đào tạo, doanh nghiệp, hợp tác xã và các đơn vị liên quan để tổ chức các lớp đào tạo bảo đảm chất lượng và phù hợp nhu cầu thực tiễn.

## **3. Gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất**

Kết hợp lý thuyết với thực hành, tham quan mô hình hiệu quả; ưu tiên các nội dung gắn với sản phẩm chủ lực, chương trình OCOP, chuyển đổi số và liên kết sản xuất trên địa bàn.

## **4. Huy động nguồn lực**

Lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn kinh phí hợp pháp để triển khai đào tạo; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực.

## **5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá**

Thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp điều chỉnh kịp thời.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm.

2. Lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án về đào tạo nghề, phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tập thể.

3. Nguồn hỗ trợ từ các chương trình của Trung ương, của tỉnh, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định hiện hành, công khai, minh bạch và tiết kiệm.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế**

Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ được giao.

Chủ trì rà soát nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và bồi dưỡng đội ngũ quản trị hợp tác xã trên địa bàn; xây dựng kế hoạch hằng năm và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các cơ sở đào tạo, đơn vị tư

vấn và các tổ chức có liên quan tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã sơ kết, tổng kết và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

## **2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công**

Chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và nội dung của Kế hoạch đến người dân, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế trên địa bàn.

Căn cứ nhu cầu thực tế của địa phương, tham mưu xây dựng kế hoạch và trực tiếp tổ chức các lớp đào tạo nghề nông nghiệp, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho lao động nông nghiệp, nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã theo quy định. Phối hợp mời giảng viên, báo cáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, tài liệu và các điều kiện cần thiết để bảo đảm các lớp đào tạo, tập huấn được tổ chức hiệu quả, đúng đối tượng và đúng nội dung.

Theo dõi, tổng hợp kết quả các lớp đào tạo, tập huấn; phối hợp đánh giá hiệu quả sau đào tạo và báo cáo UBND xã theo quy định.

## **3. Phòng Văn hóa**

Chủ trì, tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch với chương trình chuyển đổi số của địa phương.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, hướng dẫn và triển khai các nội dung về nông dân số, ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, kỹ năng số và ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, tiêu thụ nông sản thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng phục vụ sản xuất, quản lý và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; góp phần hình thành lực lượng nông dân số trên địa bàn.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các nội dung liên quan đến chuyển đổi số trong phạm vi Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các chương trình đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng theo Kế hoạch. Nắm bắt nhu cầu học nghề, nhu cầu nâng cao năng lực của đoàn viên, hội viên để phối hợp đề xuất các nội dung đào tạo phù hợp.

Phối hợp giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; vận động người dân ứng

dụng kiến thức đã được đào tạo vào sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập.

### **5. Các thôn, hợp tác xã và các tổ chức có liên quan**

Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến người dân; rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo và cử người tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn.

Phối hợp tạo điều kiện về địa điểm, thời gian và các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động đào tạo tại cơ sở. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để tổng hợp, xem xét giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch Đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành lực lượng nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại giai đoạn 2026–2030 của UBND xã Đại Sơn./.

***Nơi nhận:***

- Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT tỉnh Bắc Ninh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- LĐVP, CVTH;
- Phòng Văn hóa; Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm CUDVSNC xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức chính trị- xã hội;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giáp Trung Kiên**

